

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA HANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/DS-ST**  
Ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(Về: *Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Mạnh Hồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lương Quang Toán** và ông **Vi Hoài Nam**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Hồng Phúc** – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Tạ Ngọc Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị Ho**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nông Văn C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:*

Ngày 10/02/2019 bà có cho chị Hoàng Thị L vay số tiền là 120.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, giấy vay tiền do chị L viết và ký tên; ngoài ra

khi vay anh Nông Văn C là chồng chị L có cùng ký vào giấy vay tiền và ký tên người thừa kế. Hai bên thỏa thuận thời gian vay là 05 tháng, hạn trả nợ là ngày 10/7/2019, không thỏa thuận tính lãi suất. Đến hạn như đã nêu trên chị L vẫn chưa trả nợ cho bà, bà đã đòi chị L nhiều lần nhưng chị L vẫn chưa thanh toán khoản tiền trên. Nay bà yêu cầu chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày như trên, đề nghị Tòa án buộc chị L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho bà là 120.000.000 đồng và khoản tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết bà đã tạm ứng để giám định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn C đến Tòa án để làm việc nhưng chị L và anh C đều vắng mặt không có lý do. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện chị L và anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Y, huyện NH, tỉnh TQ, chị L và anh C là vợ chồng đã có nhà riêng ở Thôn B, xã Y, huyện NH, tỉnh TQ. Theo cung cấp của bà Nông Thị T (mẹ đẻ anh C) thì hiện nay bà đang ở nhà chị L, anh C để trông con cho chị L, anh C; chị L, anh C đi làm xa thỉnh thoảng vẫn về với gia đình và thường xuyên liên lạc nhưng không thông báo và cung cấp địa chỉ nơi ở hiện nay cho gia đình và chính quyền địa phương biết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của BLTTDS. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ: Các Điều 26, 143, 144, 147, 161, 162, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H, buộc chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị H tổng số tiền nợ gốc là: 120.000.000 đồng.

- + Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc chị Hoàng Thị L phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: 01 giấy vay tiền đề ngày 10/02/2019 (bản gốc); 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị H (bản phô tô).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn; lấy lời khai người làm chứng; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; xác minh tại thôn NK, xã YH; xác minh tại Công an xã YH, huyện NH; xác minh đối với bà Nông Thị T.

Chị L vắng mặt tại các buổi làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và giải quyết theo thủ tục chung.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### *[1] Về tố tụng:*

Bà Cao Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ trả khoản tiền vay với số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, vì vậy xác định đây là vụ án “*Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bị đơn chị Hoàng Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Y, huyện NH, tỉnh TQ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo cung cấp của đại diện thôn N, xã YH và Công an xã YH, chị Hoàng Thị L có hộ khẩu thường trú tại thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị L đều không đến làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Chị L, anh C vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; nguyên đơn bà Cao Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

##### *[2] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1]. Nguyên đơn bà Cao Thị Hoạt xác định: 10/02/2019 bà có cho chị Hoàng Thị L vay số tiền là 120.000.000 đồng, bà H xuất trình Giấy vay tiền đề ngày 10/02/2019 có chữ ký, chữ viết của chị Hoàng Thị L. Do chị L cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị L được nên ngày 05/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị Hoàng Thị L trong Giấy vay tiền ngày 10/02/2019 do bà Cao Thị H cung cấp với chữ ký, chữ viết tại các tài liệu thu thập tại UBND xã Yên Hoa, huyện Na Hang (gồm: Bản “*Sơ yếu lý lịch*” đề ngày 18/3/2011; “*Đơn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân*” đề ngày 18/3/2011).

Tại kết luận giám định số: 740/GĐ-KTHS, ngày 12/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ ký “L”, chữ viết ghi tên “Hoàng Thị L” trên Giấy vay tiền đề ngày 10/02/2019 với chữ ký, chữ viết trên bản “*Sơ yếu lý lịch*”

đề ngày 18/3/2011; “Đơn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân” đề ngày 18/3/2011 là do cùng một người viết và ký.

Ngoài ra lời khai của người làm chứng Bùi Huyền T; ý kiến trình bày của bà Nông Thị T đều xác định chị Hoàng Thị L có vay tiền của bà Cao Thị H, còn số tiền vay cụ thể bao nhiêu thì không biết.

Như vậy, có căn cứ xác định việc chị Hoàng Thị L vay tiền của bà Cao Thị H là đúng thực tế đã được chứng minh bằng Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng Bùi Huyền T, ý kiến trình bày của bà Nông Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án; giấy vay tiền đề ngày 10/02/2019 phù hợp về nội dung và hình thức theo quy định của Bộ luật dân sự, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của nguyên đơn bà Cao Thị H là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với anh Nông Văn C có ký vào Giấy vay tiền ngày 10/02/2019 tại mục người thừa kế, quá trình giải quyết vụ án anh C không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai của anh C được. Tuy nhiên nguyên đơn bà Cao Thị H xác định việc vay tiền là do bà và chị L tự thỏa thuận với nhau, không liên quan đến anh C, bà chỉ cho anh C cùng ký vào Giấy vay tiền còn thực tế người vay tiền là chị L, nay bà chỉ yêu cầu chị L trả nợ, không yêu cầu anh C trả; người làm chứng chị Bùi Huyền T và bà Nông Thị T cũng xác nhận việc vay tiền là do chị L tự thỏa thuận vay với bà H không liên quan đến anh C. Do đó HĐXX không xem xét nghĩa vụ phải trả khoản tiền vay của anh C với bà H.

[2.2]. Về tiền lãi suất: Bà Cao Thị H không yêu cầu tính lãi suất quá hạn đối với khoản tiền vay nên HĐXX không xem xét.

Vì vậy, cần buộc chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị H số tiền nợ gốc là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

[3] Về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo:

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bà Cao Thị H không phải chịu tiền án phí.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Cao Thị H yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị Hoàng Thị L và đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Số tiền chi phí cho việc giám định là 3.330.000đ, do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên chị L phải chịu khoản tiền chi phí giám định và có nghĩa vụ thanh toán lại khoản tiền chi phí giám định cho bà Cao Thị H số tiền là 3.330.000đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các Điều 26, 143, 144, 147, 161, 162, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Cao Thị H.

Buộc chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị H số tiền nợ gốc là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và 3.330.000đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng (giám định chữ ký, chữ viết). Tổng cộng là 123.330.000đ (*Một trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền phải thanh toán, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**2.** Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Bà Cao Thị H không phải chịu án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mạnh Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nhâm      Hoàng Văn Lang**

**Triệu Ngọc Thúc**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND huyện Na Hang;
- UBND xã Thanh Tương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

